

Bản án số: 143/2021/HS-ST  
Ngày 18 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Sỹ Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu
2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền là thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1139/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: NVQ; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/3/1971, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 184/38/31/61 ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: Không biết chữ; cha: Nguyễn Văn T (đã chết); mẹ: Lê Thị B (đã chết); bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 07 người con; Vợ: Trần Thanh H (sinh năm 1971); Có 02 người con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999.

Nhân thân:

Ngày 23/02/1988, bị bắt về hành vi “Cướp tài sản của công dân”. Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (theo Bản án số 543/HSST ngày 08/11/1988).

Ngày 29/9/1999, bị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục (theo Quyết định số 254/QĐ/UB-NCVX), đã chấp hành xong Quyết định.

- Tiền án - Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 06/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 184/38/31/61 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 06/5/2021, NVQ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 59Y1-417.28 đến số 518/28 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1 để mua ma túy đá của 01 người thanh niên tên Bá Dơ (chưa rõ lai lịch) với giá 1.100.000 đồng; Bá Dơ đưa Q 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá để trong 01 gói giấy đặt trong 01 hộp giấy bên ngoài có chữ “TIÊN DUNG”, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh; Q treo túi nylon vào móc treo phía trước bên trái xe mô tô rồi đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày. Q điều khiển xe mô tô đến trước số 588 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1 thì bị các anh Nguyễn Minh H, Nguyễn Hoàng N (là Công an Quận 1) đang đi tuần tra phát hiện Q có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên các anh H, N đưa Q về trụ sở Công an phường Cầu Kho, Quận 1 để kiểm tra, phát hiện tại móc treo phía trước bên trái xe mô tô của Q có 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 hộp giấy bên ngoài có chữ “TIÊN DUNG”, ở trong có 01 gói giấy chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Q khai là ma túy); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh nên các anh N, H thu giữ các vật chứng, bàn giao Công an phường Cầu Kho, Quận 1 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 3029/KLGD-H ngày 14/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 gói giấy được đặt trong 01 hộp giấy bên ngoài in chữ “TIÊN DUNG” được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi lên NVQ và hình dấu Công an phường Cầu Kho, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7978g (một phẩy bảy chín bảy tám gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, NVQ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên,

lời khai của Q phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; biên bản xác định địa điểm; xác nhận của Q đối với vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Quốc T và Điều tra viên Đặng Hữu L, ghi vụ 3029/21 bên trong chứa 1,7978g Methamphetamine.

- 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) ống thủy tinh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 356965090897244, số Imei2: 356965090977244.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 59Y1-417.28, qua xác minh do chị Nguyễn Thị TH (là con ruột của NVQ) là chủ sở hữu, chị Hằng cho Q mượn xe mô tô nhưng không biết Q sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam và áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Quốc T và Điều tra viên Đặng Hữu L, ghi vụ 3029/21 bên trong chứa 1,7978g Methamphetamine.

- 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) ống thủy tinh.

Trả lại:

Chị Nguyễn Thị TH 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển

kiểm soát 59Y1-417.28

Bị cáo Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei1: 356965090897244, số Imei2: 356965090977244 và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Theo bản Kết luận giám định số 3029/KLGD-H ngày 14/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 gói giấy được đặt trong 01 hộp giấy bên ngoài in chữ "TIỀN DUNG" được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi lên NVQ và hình dấu Công an phường Cầu Kho, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7978 gam (một phẩy bảy chín bảy tám gam), loại Methamphetamine.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo NVQ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý cũng như việc phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác và là một trong những tác nhân lan truyền căn bệnh của thế kỷ HIV-AIDS. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng

vẫn cố tình mua về cất giữ để sử dụng số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7978 gam, loại Methamphetamine. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Xét đối với đối tượng Bá Dơ (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Q trong quá trình điều tra không xác định được rõ nhân thân, lý lịch cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy cứu hình sự khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Quốc T và Điều tra viên Đặng Hữu L, ghi vụ 3029/21 bên trong chứa 1,7978g Methamphetamine.

- 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) ống thủy tinh.

Trả lại:

Chị Nguyễn Thị TH 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave-Alpha, biển kiểm soát 59Y1-417.28

Bị cáo Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei1: 356965090897244, số Imei2: 356965090977244 và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo NVQ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo NVQ 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2021.

Phạt bị cáo NVQ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Phan Quốc T và Điều tra viên Đặng Hữu L, ghi vụ 3029/21 bên trong chứa 1,7978g Methamphetamine. (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 156/21-PNK ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

+ 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) ống thủy tinh. (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 102/21-PNK ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

Trả lại:

+ Chị Nguyễn Thị TH 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave-Alpha, biển kiểm soát 59Y1-417.28, SK: RLHHC1208BY-616577, SM: HC12E-3416717;

+ Bị cáo NVQ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei1: 356965090897244, Imei2: 356965090977244 và 100.000 (một trăm nghìn) đồng nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả theo phiếu nhập kho vật chứng số 102/21-PNK ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo NVQ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo NVQ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị TH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Sỹ Hùng**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Q Huynh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Q Huynh**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gò thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là

chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)